

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục 42 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí trong lĩnh vực Hộ tịch; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 122/TTr-STP ngày 10 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 42 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí trong lĩnh vực Hộ tịch; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 và sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực Hộ tịch; Đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành

chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, N1, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 42 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ
TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH; ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (37 TTHC)				
Lĩnh vực Hộ tịch				
1.	1.001193.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 8.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 5.600 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
2.	2.000528.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
3.	1.004884.000.00.00.H21	Đăng ký lại khai sinh	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 8.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 5.600 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
4.	2.000522.000.00.00.H21	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
5.	1.001022.000.00.00.H21	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 15.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 10.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
6.	2.000779.000.00.00.H21	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.500.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.050.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
7.	1.000689.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 23.000 đồng (Trong đó: khai sinh: 8.000 đồng; nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng). b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 16.100 đồng (Trong đó: khai sinh: 5.600 đồng; nhận cha, mẹ, con: 10.500 đồng) 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
8.	1.001695.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.550.000 đồng (Trong đó, khai sinh: 50.000 đồng, đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng). b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.085.000 đồng (Trong đó: khai sinh: 35.000 đồng; nhận cha, mẹ, con: 1.050.000 đồng) 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
9.	1.004772.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 8.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 5.600 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
10.	1.000893.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
11.	1.000894.000.00.00.H21	Đăng ký kết hôn	1. Lệ phí Miễn lệ phí 2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
12.	2.000806.000.00.00.H21	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.500.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.050.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
13.	1.004746.000.00.00.H21	Đăng ký lại kết hôn	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 30.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 21.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			(Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
14.	2.000513.000.00.00.H21	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.500.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.050.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
15.	1.000656.000.00.00.H21	Đăng ký khai tử	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 5.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 3.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
16.	1.001766.000.00.00.H21	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
17.	1.005461.000.00.00.H21	Đăng ký lại khai tử	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 5.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 3.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
18.	2.000497.000.00.00.H21	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			(Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
19.	1.004837.000.00.00.H21	Đăng ký giám hộ	1. Lệ phí Miễn lệ phí. 2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
20.	1.001669.000.00.00.H21	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 49.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
21.	1.004845.000.00.00.H21	Đăng ký chấm dứt giám hộ	1. Lệ phí Miễn lệ phí.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
22.	2.000756.000.00.00.H21	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 49.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
23.	3.000323.H21	Đăng ký giám sát việc giám hộ	1. Lệ phí Miễn lệ phí. 2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
24.	3.000322.H21	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	1. Lệ phí Miễn lệ phí. 2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
25.	1.004859.000.00.00.H21	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 15.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 10.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
26.	2.000748.000.00.00.H21	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 25.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 17.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
27.	2.002189.000.00.00.H21	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 49.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
28.	2.000554.000.00.00.H21	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 49.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
29.	2.000547.000.00.00.H21	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 70.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 49.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
30.	1.003583.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh lưu động	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 8.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 5.600 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
31.	1.000593.000.00.00.H21	Đăng ký kết hôn lưu động	1. Lệ phí Miễn lệ phí. 2. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
32.	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 5.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 3.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
33.	1.000110.000.00.00.H21	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
34.	1.000094.000.00.00.H21	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.500.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.050.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
35.	1.000080.000.00.00.H21	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 1.500.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 1.050.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
36.	1.004827.000.00.00.H21	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 50.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 35.000 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước. c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025
37.	1.004873.000.00.00.H21	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	1. Lệ phí a) Lệ phí nộp hồ sơ trực tiếp: 15.000 đồng. b) Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến: 10.500 đồng. 2. Đối tượng miễn lệ phí a) Đăng ký hộ tịch cho trẻ em, người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và một số đối tượng đặc biệt theo quy định của pháp luật (nếu có). b) Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn, giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 26/06/2025

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			c) Các trường hợp có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật phát sinh do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính. 3. Mức thu phí: Phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. (Thu phí/ Lệ phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nộp hồ sơ/trong quá trình giải quyết/tại thời điểm nhận kết quả”).	
II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)				
Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm				
38.	1.011441.000.00.00.H21	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh: Phí đăng ký giao dịch bảo đảm 80.000 đồng/giấy (theo Điều 16, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025) 2. Thời điểm thu phí: Thu phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nhận kết quả”.	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2023
39.	1.011442.000.00.00.H21	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh: Phí đăng ký giao dịch bảo đảm 50.000 đồng/giấy (theo Điều 16, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025) 2. Thời điểm thu phí: Thu phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nhận kết quả”.	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2023
40.	1.011443.000.00.00.H21	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh: Phí đăng ký giao dịch bảo đảm 20.000 đồng/giấy (theo Điều 16, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025) 2. Thời điểm thu phí: Thu phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nhận kết quả”.	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2023

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
41.	1.011444.000.00.00.H21	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	1. Tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh: Phí đăng ký giao dịch bảo đảm 60.000 đồng/giấy (theo Điều 16, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025) 2. Thời điểm thu phí: Thu phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nhận kết quả”.	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2023
42.	1.011445.000.00.00.H21	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	1. Tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh: Phí đăng ký giao dịch bảo đảm 80.000 đồng/giấy (theo Điều 16, Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025) 2. Thời điểm thu phí: Thu phí được thực hiện thanh toán “Tại thời điểm nhận kết quả”.	Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/02/2023
Tổng cộng: 42 TTHC				